

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
CÔNG TY TNHH MTV
QLCT THỦY LỢI ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

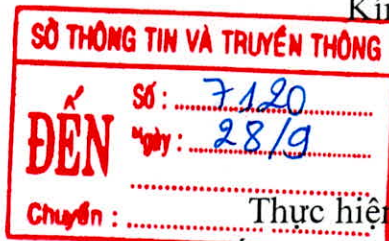
Số: 1841/CTTL-TCHC

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 9 năm 2020

V/v thực hiện công bố
thông tin doanh nghiệp nhà
nước năm 2020

Kính gửi:

- Cục Phát triển DN – Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Thông tin và Truyền thông.



Thực hiện Công văn số 1637/SKHĐT-DN ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước năm 2020.

Công ty TNHH MTV Quản lý công trình Thủy Lợi Đắk Lắk công bố thông tin năm 2020 hồ sơ kèm theo gồm: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Danh mục kế hoạch bảo trì năm 2020.

Vậy Công ty báo cáo đến Cục Phát triển DN – Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.



Trần Thế Hoan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐẮK LẮK
Số: 331
ĐẾN Ngày: 27/3/2020
Chuyến: QCA, KCM, TV
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh
và danh mục kế hoạch bảo trì năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động tiền lương và tiền thưởng tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100 % vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người quản lý Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100 % vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100 % vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh về ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 57/TTr-STC ngày 19/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và danh mục kế hoạch bảo trì năm 2020 của Công ty TNHH một thành viên Quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Tổng doanh thu: 78.186 triệu đồng (*Bảy mươi tám tỷ một trăm tám mươi sáu triệu đồng*), trong đó:

a) Doanh thu từ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi 76.586 triệu đồng, tương ứng với diện tích phục vụ tưới 74,175,05 ha.

b) Doanh thu từ sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác và thu tài chính: 1.600 triệu đồng.

2. Tổng chi phí: 77.756 triệu đồng (*Bảy mươi bảy tỷ, bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng*), trong đó:

a) Chi cho sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 76.287 triệu đồng.

b) Chi từ sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác và chi tài chính: 1.469 triệu đồng.

3. Lợi nhuận trước thuế: 430 triệu đồng (*Bốn trăm ba mươi triệu đồng*), trong đó:

a) Lợi nhuận thu từ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 299 triệu đồng.

b) Lợi nhuận thu từ sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác và chi tài chính: 131 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

II. Danh mục chi tiết kế hoạch bảo trì 2020

Tổng kinh phí cho kế hoạch bảo trì năm 2020: 20.430 triệu đồng (*Hai mươi tỷ, bốn trăm ba mươi triệu đồng*), trong đó:

1. Kinh phí trích từ nguồn hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi: 19.800 triệu đồng, gồm:

a) Bảo dưỡng thường xuyên: 3.316 triệu đồng.

b) Kiểm định máy móc, thiết bị: 39 triệu đồng.

c) Sửa chữa thường xuyên: 13.456 triệu đồng.

d) Dự phòng sửa chữa đột xuất: 2.989 triệu đồng.

2. Kinh phí trích từ doanh thu thủy lợi khác: 630 triệu đồng, để sửa chữa nhà làm việc của các chi nhánh.

(Chi tiết tại Phụ lục 2,3 đính kèm)

Điều 2. Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí trên đúng mục đích và thanh, quyết toán theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. / *zu*

Nơi nhận

- Như điều 3 (bản giấy);
- TT. HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Ch 10b).



Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số **621** /QĐ-UBND ngày **26**/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

(ĐVT: triệu đồng)

TT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI	SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THỦY LỢI KHÁC; HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	TỔNG CỘNG	
A.	DOANH THU	Diện tích (ha)	76.586	1.600	78.186
I	Thu từ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	74.175,05 ha	76.586	0	76.586
1	Lúa	44.901,60 ha	51.129		51.129
2	Cà phê	25.073,75 ha	22.986		22.986
3	Màu	3.929,44 ha	1.796		1.796
4	Thủy sản	270,26 ha	676		676
II	Thu từ sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; Thu nhập tài chính			1.600	1.600
1	Thu từ sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (Thuế mặt thoáng, Cấp nước, Điện mặt trời, ...)			1.500	1.500
2	Thu nhập tài chính			100	100
B	CHI PHÍ		76.287	1.469	77.756
I	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:		76.287	0	76.287
1	Quỹ tiền lương theo Quyết định số 187/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020		40.331		40.331
2	Bảo hiểm và Kinh phí công đoàn (23,5%)		4.869		4.869
3	Ăn ca (730.000đ/người/tháng *407 người * 11 tháng)		3.268		3.268
4	Bảo hộ lao động (2.000.000 đ/người *407 người)		814		814
5	Bảo trì công trình (26,2% * Chi phí hợp lý)		19.800		19.800
6	Quản lý doanh nghiệp (5,7% * Chi phí hợp lý)		4.348		4.348
7	Điện trạm bơm		2.557		2.557
8	Các loại thuế		300		300
II	Chi từ sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; Chi tài chính:			1.469	1.469
1	Quỹ tiền lương theo Quyết định số 187/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020			789	789
2	Khác (chi sửa chữa văn phòng làm việc của các chi nhánh; chi khác)			680	680
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		299	131	430
1	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi		299		299
2	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; Hoạt động tài chính			131	131

20

PHỤ LỤC 2
BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ KẾ HOẠCH BẢO TRÌ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: **621** /QĐ-UBND ngày **26** /13/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Chi phí bảo dưỡng thường xuyên				Chi phí kiểm định máy móc, thiết bị	Chi phí sửa chữa thường xuyên	Tổng
		Giao khoán BDTX	Bảo dưỡng thiết bị cơ khí	Phát dọn cỏ	Tổng			
I	Trích từ nguồn hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi	1.886	720	710	3.316	39	13.456	19.800
1	Chi nhánh Buôn Đôn	69	29	18	116		540	656
2	Chi nhánh Buôn Hồ	89	21	29	139		80	219
3	Chi nhánh TP. BMT	82	22	25	129	6	665	800
4	Chi nhánh CuKuin	64	19	19	102		520	622
5	Chi nhánh CuMgar	147	64	61	272	4	780	1.056
6	Chi nhánh Ea H'leo	110	37	40	187	6	260	453
7	Chi nhánh Ea Kar	117	44	74	235	5	810	1.050
8	Chi nhánh Ea Súp	274	26	84	384	9	2.100	2.493
9	Chi nhánh Krông Ana	81	19	25	125		1.120	1.245
10	Chi nhánh Krông Bông	64	53	46	163	2	870	1.035
11	Chi nhánh Krông Búk	115	17	17	149		430	579
12	Chi nhánh Krông Năng	64	17	24	105		450	555
13	Chi nhánh Krông Păk	366	158	152	676	9	1.400	2.085
14	Chi nhánh Lắk	176	171	56	403		1.920	2.323
15	Chi nhánh Mđrăk	68	23	40	131		1.511	1.642
16	Dự phòng (sửa chữa đột xuất)	-	-	-	-	-	-	2.989
II	Trích từ doanh thu thủy lợi khác							630
	Chi sửa chữa văn phòng làm việc của các chi nhánh							630
Tổng		1.886	720	710	3.316	39	13.456	20.430

Ch

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CHI TIẾT KẾ HOẠCH BẢO TRÌ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 621 /QĐ-UBND ngày 26 / 3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
A	Trích từ nguồn hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi				19.800	
I	Chi nhánh Buôn Đôn				656	
I.1	Chi phí giao khoán BDTX				69	
I.2	Bảo dưỡng thường xuyên				47	
1	Bảo dưỡng cơ khí				29	
2	Phát dọn cỏ				18	
I.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị					
I.4	Sửa chữa thường xuyên				540	
1	Đập dâng Cây Sung	Xã Cuôr Nia	Kênh N3 và kênh N4 chạy cắt ngang tuyến đường giao thông nội đồng, người dân thường đổ đất, đá lấp kênh để có đường qua lại	Bổ sung cầu qua kênh N3 tại K0+800; K1; K2+400 và Kênh N4 tại K0+500	90	
		Xã Tân Hòa	Kênh 3/2: Kênh BT, bị vỡ bờ kênh đoạn K0+600--K0+640 và đoạn K0+830--K0+870 ảnh hưởng đến khả năng cấp nước của công trình	Sửa chữa kênh 3/2 đoạn K0+600--K0+640 và đoạn K0+830--K0+870	100	
2	Đập dâng Ea Né	Xã Ea Bar	Kênh N2 bị sạt lở bờ trái đoạn K1+400 đến K1+500, ảnh hưởng đến khả năng cấp nước của công trình	Sửa chữa kênh N2 đoạn K1+400 đến K1+500	100	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
3	Thủy lợi Đăk Minh	Xã Krông Na	Tràn xả lũ: Đoạn nước rơi bị sụt lún nhiều vị trí; Mái kênh xả phía bên phải bị vỡ	Sửa chữa tràn xả lũ	200	
4	Các công trình trên địa bàn huyện Buôn Đôn	Huyện Buôn Đôn		Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	50	
II	Chi nhánh Buôn Hồ				219	
II.1	Chi phí giao khoán BDTX				89	
II.2	Bảo dưỡng thường xuyên				50	
1	Bảo dưỡng cơ khí				21	
2	Phát dọn cỏ				29	
II.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị				-	
II.4	Sửa chữa thường xuyên				80	
1	Các công trình trên địa bàn TX Buôn Hồ	TX Buôn Hồ		Sửa chữa máy đóng mở và cửa van	80	
III	Chi nhánh Buôn Ma Thuột				800	
III.1	Chi phí giao khoán BDTX				82	
III.2	Bảo dưỡng thường xuyên				47	
1	Bảo dưỡng cơ khí				22	
2	Phát dọn cỏ				25	
III.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị				6	
III.4	Sửa chữa thường xuyên				665	
1	Hồ Giò Gà	Phường Khánh Xuân	Tám đan bê tông mái hạ lưu bị hư hỏng nhiều tấm, gây xói lở vào mùa mưa; Cửa vào công lấy nước có nhiều bùn đất bồi lấp	Sửa chữa tám đan mái hạ lưu và nạo vét cửa vào công lấy nước	180	
2	Hồ Đạt Lý	Xã Hòa Thuận	Cửa ra công lấy nước với kết cấu bằng đá xây, đã bị sụt gãy, gây sạt lở mái hạ lưu ở đầu kênh dẫn nước	Sửa chữa cửa ra công lấy nước	150	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
3	Hồ Ea Chur Káp Thượng	Xã Hòa Thắng	Nguỡng tràn bị nứt, thấm	Sửa chữa tràn xả lũ	60	
4	Hồ Quê Hương	Xã Cư Ea bur	Trong lòng hồ cây bụi mọc dày đặc, cửa vào cống lấy nước bị bồi lấp nhiều gây khó khăn cho công tác điều tiết	Nạo vét cửa vào cống lấy nước	120	
5	Thủy lợi Ea Kao	xã Ea Kao	Dàn van tràn xả lũ chưa có lan can bảo vệ; hệ thống bánh răng vận hành tời điện bị mòn	Sửa chữa lan can tràn xả lũ; bổ sung bột bảo vệ máy phát điện; sửa chữa hệ thống vận hành điện	100	
6	Các công trình trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột	TP.BMT		Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	55	
IV	Chi nhánh Cư Kuin				622	
IV.1	Chi phí giao khoán BDTX				64	
IV.2	Bảo dưỡng thường xuyên				38	
1	Bảo dưỡng cơ khí				19	
2	Phát dọn cỏ				19	
IV.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị					
IV.4	Sửa chữa thường xuyên				520	
1	Hồ Thắng Lợi	xã Ea Hu	Kênh N2: Bản đáy và chân kênh bị hư hỏng nhiều vị trí, một số đoạn sạt bờ suối bị sạt lở nghiêm trọng	Sửa chữa kênh N2	200	
		xã Ea Hu	03 đập bồi bằng bao tải đất, khung đập bằng tre đã bị hư hỏng hoàn toàn	Sửa chữa 03 đập bồi: đập Ông Bình, Cầu Gòn, Ông Dinh	50	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
2	Hồ 24 (Sen)	xã Ea Hu	02 đập bồi bằng bao tải đất, khung đập bằng tre đã bị hư hỏng hoàn toàn	Sửa chữa 02 đập bồi: đập Cánh đồng Bánh Lồng, Ruộng Cán bộ	40	
3	Hồ Buôn Pu Huê	xã Ea Ktur	Kênh N1: Đoạn K0-:-K0+40 hiện trạng bằng đất, hàng năm người dân thường phá bờ kênh để lấy nước	Sửa chữa kênh N1 đoạn K0+10-:- K0+40	100	
4	Các công trình trên địa bàn huyện Cư Kuin	Huyện Cư Kuin	Sửa chữa các cửa van, bổ sung nhà bảo vệ van...	Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	130	
V	Chi nhánh Cư Mgar				1.056	
V.1	Chi phí giao khoán BDTX				147	
V.2	Bảo dưỡng thường xuyên				125	
1	Bảo dưỡng cơ khí				64	
2	Phát dọn cỏ				61	
V.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị				4	
V.4	Sửa chữa thường xuyên				780	
1	Thủy lợi Buôn Joong	xã Ea Kpam	Đập đất: Mái thượng lưu được gia cố bằng đá xây bọc VXM, hiện trạng nhiều vị trí lớp VXM đã bị xói trôi; nhà quản lý vận hành công, tràn bị bong tróc lớp vữa, các cửa kính bị vỡ. Lan can bị hoen gỉ	Sửa chữa mái thượng lưu đập đất, sửa chữa nhà quản lý vận hành công và tràn	200	
2	Hồ Ea Ra 2	xã Ea Tul	Tràn xả lũ: Dốc nước bị xói nhiều vị trí, tường cánh bị hư hỏng	Sửa chữa Tràn xả lũ	150	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
3	Đập dâng Quảng Phú	xã Quảng Tiến	Kênh chính: 08 bậc nước có nắp đậy thường xuyên bị đọng rác, gây khó khăn cho công tác QLVH	Sửa chữa 8 bậc nước trên kênh chính	100	
4	Đập dâng Buôn Pôk	xã Ea Mnang	Kênh chính: Từ K6-:-K7+700 có nhiều đoạn bị bồi lấp nghiêm trọng, bản đáy và các tấm đan bằng bê tông bị hư hỏng	Nạo vét, sửa chữa kênh chính đoạn K6-:-K7+700	250	
5	Các công trình trên địa bàn huyện Cư M'gar	Huyện Cư M'gar		Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	80	
VI	Chi nhánh Ea H'leo				453	
VI.1	Chi phí giao khoán BDTX				110	
VI.2	Bảo dưỡng thường xuyên				77	
1	Bảo dưỡng cơ khí, máy móc thiết bị vận hành				37	
2	Phát dọn cỏ				40	
V.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị				6	
VI.3	Sửa chữa thường xuyên				260	
1	Đập dâng Mơ nút	xã Ea Sol	Kênh chính chạy dọc theo sườn đồi nên hàng năm khi có mưa là bị bồi lấp nghiêm trọng. Một số đoạn kênh bị vỡ nên nước bị tràn ra ngoài	Sửa chữa kênh chính	200	
2	Các công trình trên địa bàn huyện Ea Hleo	Huyện Ea H'Leo		Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	60	
VII	Chi nhánh Ea Kar				1.050	
VII.1	Chi phí giao khoán BDTX				117	
VII.2	Bảo dưỡng thường xuyên				118	
1	Bảo dưỡng cơ khí, máy móc thiết bị vận hành				44	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
2	Phát dọn cỏ				74	
VII.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị				5	
VII.4	Sửa chữa thường xuyên				810	
1	Hồ Thôn 10	Xã Cư Prông	Mái thượng lưu đập tại vị trí tiếp giáp tràn xả lũ chưa được gia cố bê tông bị xói lở mái, đoạn kênh chính sau cống lấy nước thường xuyên bị bồi lấp kín sau mùa mưa	Gia cố lại mái đập bằng kết cấu bê tông cốt thép. Bổ sung các tấm đan trên kênh chính	200	
2	Hồ Lò Ô	Xã Cư Bông	Kênh N1 đang là kênh đất thường xuyên bị vỡ gây khó khăn cho công tác vận hành điều tiết	Bổ sung cụm điều tiết, nâng cấp kênh N1 bằng kết cấu BTCT	250	
3	Hồ Buôn Trung	Xã Cư Bông	Kênh chính kết cấu bê tông tấm đan nhiều vị trí tấm lát và bê tông đáy kênh hư hỏng, bờ kênh xói lở.	Sửa chữa kênh chính những vị trí hư hỏng	200	
4	Hồ Ea Rót	Xã Cư Elang	Một số mốc quan trắc bị hư hỏng, xuống cấp	Sửa chữa phục hồi hệ thống mốc quan trắc	100	
5	Các công trình trên địa bàn huyện Ea Kar	Huyện Ea Kar		Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	60	
VIII	Chi nhánh Ea Súp				2.493	
VIII.1	Chi phí giao khoán BDTX				274	
VIII.2	Bảo dưỡng thường xuyên				110	
1	Bảo dưỡng cơ khí, máy móc thiết bị vận hành				26	
2	Phát dọn cỏ				84	
VIII.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị				9	
VIII.4	Sửa chữa thường xuyên				2.100	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
1	Thủy lợi Ea Soup Thượng	Xã Cư M'lan	Tràn xả lũ: Nhà quản lý vận hành bị xuống cấp, diện tích quá nhỏ không đủ sử dụng	Sửa chữa nhà quản lý vận hành tràn xả lũ	250	
2	Thủy lợi Ea Soup Hạ	Xã Cư M'lan	Kênh chính Đông: Nhiều vị trí bị bồi lấp, hư hỏng ảnh hưởng khả năng cấp nước của công trình	Nạo vét, sửa chữa Kênh và CTTK - Kênh chính Đông	400	
			Hệ thống kênh cấp 1 thuộc KCD: Nhiều kênh bị bồi lấp và hư hỏng	Nạo vét, sửa chữa kênh và CTTK Kênh cấp 1 thuộc Kênh chính Đông	350	
			Kênh chính Tây: Nhiều vị trí bị bồi lấp, hư hỏng ảnh hưởng khả năng cấp nước của công trình	Nạo vét, sửa chữa Kênh và CTTK - Kênh chính Tây	350	
			Đáy kênh N6 cao hơn kênh chính khoảng 70cm, khó khăn trong việc lấy nước	Bổ sung cụm điều tiết tại K5+825 kênh chính Tây	300	
			Hệ thống kênh cấp 1 thuộc KCT: Nhiều kênh bị bồi lấp và hư hỏng	Nạo vét, sửa chữa kênh và CTTK Kênh cấp 1 thuộc Kênh chính Tây	350	
3	Các công trình trên địa bàn huyện Ea Sup	Huyện Ea Sup		Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	100	
IX	Chi nhánh Krông Ana				1.245	
IX.1	Chi phí giao khoán BDTX				81	
IX.2	Bảo dưỡng thường xuyên				44	
1	Bảo dưỡng cơ khí				19	
2	Phát dọn cỏ				25	
IX.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị					
IX.4	Sửa chữa thường xuyên				1.120	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
1	Đập dâng Buôn Mlót	Xã Ea Bông	Đập bê tông điều tiết bằng cửa van. Hiện nay các cửa van đã bị hư hỏng hoàn toàn nên hàng năm người dân phải đắp đất để dâng nước	Sửa chữa đập dâng	350	
2	Thuỷ lợi Ea Bông	Xã Ea Bông	Kênh N1 đoạn từ K4+550 đến K4+780 tường bị nghiêng làm thu hẹp và cản trở dòng chảy gây khó khăn cho công tác điều tiết	Sửa chữa kênh N1 đoạn từ K4+550 đến K4+780	300	
		Xã Ea Bông	Nhà quản lý, vận hành: Tường rào xuống cấp, công hư hỏng không đóng mở được; Mái bị thấm, dột, toàn bộ sơn bị bong tróc; trần bị hỏng hoàn toàn	Sửa chữa nhà quản lý vận hành	100	
3	Hồ Ea Heng	Xã Dray Sáp	Mặt đập bị cây cối, nhiều ổ gà; Kênh chính đoạn đoạn K0-K0+200 tường kênh bị nghiêng, đáy và chân tường bị mục nát, không dẫn được nước, cuối kênh bị bồi lấp nghiêm trọng	Đắp bù mặt đập; Nạo vét và sửa chữa kênh chính	250	
4	Các công trình trên địa bàn huyện Krông Ana	Huyện Krông Ana	Hai cánh van đập dâng Buôn Knul 2 bị hư hỏng cần thay thế sửa chữa; một số thiết bị cơ khí, điện tại các công trình khác bị hư hỏng...	Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	120	
X	Chi nhánh Krông Bông				1.035	
X.1	Chi phí giao khoán BDTX				64	
X.2	Bảo dưỡng thường xuyên				99	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
1	Bảo dưỡng cơ khí				53	
2	Phát dọn cỏ				46	
X.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị				2	
X.4	Sửa chữa thường xuyên				870	
1	Thùy lợi Yang Rêh	xã Yang Reh	Kênh N2: Mố đỡ phía cửa vào cầu máng bị hư hỏng nghiêm trọng; bê tông tường và mái bị đứt gãy, sụt lún. Phần đất bị xói trôi gần hết	Sửa chữa mố đỡ cầu máng trên kênh N2	300	
2	Hồ Ea Juil	Xã Ea trul	Kênh chính bị sập đổ tường tại vị trí K0+800	Sửa chữa kênh chính đoạn K0+800 đến K0+835; Bổ sung cống tưới tại K0+50	110	
3	Hồ 19/5 (Hòa Thành)	Xã Hòa Thành	Đập đất: Mái thượng lưu phía bên phải bị sạt lở nghiêm trọng 1 đoạn dài khoảng 50m	Sửa chữa mái thượng lưu đập đất	300	
4	Đập dâng Krông Kmar	TT. Krông Kmar	Kênh N1: Chân mố đỡ hạ lưu bằng đá xây xi phông số 3 bị đứt gãy một đoạn L=4m gây sạt lở phần mái bằng đá xây	Sửa chữa Xi phông số 3 trên kênh N1	40	
5	Hồ Hồ kê	Xã Hòa Lễ	Lan can nhà tháp mất các thanh ngang; mái tôn nhà tháp bị tốc mái	Sửa chữa lại nhà tháp và lan can	40	
6	Các công trình trên địa bàn huyện Krông Bông	Huyện Krông Bông	Bổ sung các cửa van, sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....		80	
XI	Chi nhánh Krông Búk				579	
XI.1	Chi phí giao khoán BDTX				115	
XI.2	Bảo dưỡng thường xuyên				34	
1	Bảo dưỡng cơ khí				17	
2	Phát dọn cỏ				17	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
XI.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị					
XI.4	Sửa chữa thường xuyên				430	
1	Hồ Ea Bro I	Xã Cư Pong	Mặt đập bị xói thành nhiều ô gà. Vào mùa mưa việc đi lại của bà con trong vùng cũng như công tác quản lý rất khó khăn.	Sửa chữa mặt đập	350	
2	Các công trình trên địa bàn huyện Krông Búk	Huyện Krông Búk		Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	80	
XII	Chi nhánh Krông Năng				555	
XII.1	Chi phí giao khoán BDTX				64	
XII.2	Bảo dưỡng thường xuyên				41	
1	Bảo dưỡng cơ khí				17	
2	Phát dọn cỏ				24	
XII.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị					
XII.4	Sửa chữa thường xuyên				450	
1	Hồ Ea Dril 1	Xã Ea Tam	Mái thượng lưu bằng tấm lát bê tông hư hỏng; tường bên phải tại cửa ra tràn xả lũ bị sụp gãy 8m gây mất an toàn; Tràn xả lũ và rãnh thoát nước bị bồi lấp	Sửa chữa tấm đan mái thượng lưu; Sửa chữa tường bê tông tại cửa ra tràn xả lũ; nạo vét tràn xả lũ và rãnh thoát nước	130	
2	Hồ Tam Thuận	Xã Cư Klông	Hai tấm bê tông mái thượng lưu bị hư hỏng nặng; Sân trước tràn xả lũ bị mục rỗng gây thấm nước qua tường tràn	Sửa chữa mái thượng lưu và sân trước tràn xả lũ	80	
3	Hồ Ea Chiêu	Xã Ea Tân	Cửa vào tràn xả lũ bị bồi lấp làm hẹp cửa vào tràn; Kênh dẫn sau công lấy nước bị bồi lấp cao hơn miệng công; rãnh thoát nước bị bồi lấp hoàn toàn	Nạo vét tràn xả lũ, kênh dẫn sau công lấy nước, và rãnh thoát nước mái hạ lưu	100	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
4	Trạm bơm Bảy Thiện	Xã Ea Hồ	Kênh chính: Tại vị trí đầu nối với các kênh N2, N4, N6 chưa có cửa van để điều tiết	Bổ sung 6 cửa van tại 3 cụm điều tiết	90	
5	Các công trình trên địa bàn huyện Krông Năng	Huyện Krông Năng	Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....		50	
XIII	Chi nhánh Krông Pắc				2.085	
XIII.1	Chi phí giao khoán BDTX				366	
XIII.2	Bảo dưỡng thường xuyên				310	
1	Bảo dưỡng cơ khí				158	
2	Phát dọn cỏ				152	
XIII.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị				9	
XIII.4	Sửa chữa thường xuyên				1.400	
1	Trạm bơm thôn 6+7	Xã Vụ Bồn	Ống hút bằng thép đã mục nát; 02 van bị hỏng	Sửa chữa van bơm và thay thế ống hút	110	
2	Trạm bơm thôn 14	Xã Ea Uy	Ống hút bằng thép bị hoen rỉ, mục nát, rò nước khi sử dụng	Thay ống hút	70	
3	Thủy lợi Krông Búk Hạ	Xã Ea Phê	Chữ mái đập bị bong tróc, Cánh phai dự phòng bị sét gỉ hư hỏng	Sơn lại chữ mái đập, bức phù điêu, Sơn sửa chữa lại Cánh phai dự phòng bị sét gỉ hư hỏng	120	
4	Trạm bơm thôn 14	Xã Ea Uy	Toàn tuyến kênh N2 đã được bê tông hóa, riêng đoạn K0+920 đến K0+987 vẫn là kênh đất; hàng năm vào vụ tưới kênh thường bị vỡ gây khó khăn cho công tác điều tiết	Sửa chữa kênh N2 đoạn K0+920 đến K0+987	180	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
5	Trạm bơm 8+11	Xã Ea Uy	Kênh chính: Tại vị trí K0+610 sau mùa mưa lũ vừa qua, bị nước xói trôi gây sạt lở cống qua đường	Sửa chữa kênh chính tại K0+610	250	
			Kênh N2 tại K0+300 và đoạn K1+300-:-K1+380 bị vỡ nhiều đoạn; tại vị trí K0+380 vào mùa mưa hàng năm nước thường tràn bờ kênh,	Sửa chữa kênh N2 tại K0+300 và đoạn K1+300-:-K1+380; bổ sung tràn băng tại K1+380	250	
6	Đập dâng thôn 2 A1	Xã Hòa Tiến	Mái bê tông hạ lưu đập dâng bị nứt gãy, đất đắp 2 bên bị sạt lở	Sửa chữa đập dâng	150	
7	Hồ Thôn 7	Xã Ea Phê	Tràn xả lũ điều tiết bằng 2 cửa van. Hiện nay 1 cánh van đã bị mục nát hư hỏng gây mất an toàn cho công trình	Sửa chữa cửa van tràn xả lũ	70	
8	Đập dâng Ea Uy Hạ	Xã Tân Tiến	Cửa van bị han rỉ, nứt gãy mất an toàn; máy đóng mở khó vận hành; 1 ty van bị cong	Sửa chữa cửa van và máy đóng mở	120	
9	Các công trình trên địa bàn huyện Krông Pắc	Huyện Krông Pắc		Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	80	
XIV	Chi nhánh Lăk				2.323	
XIV.1	Chi phí giao khoán BDTX				176	
XIV.2	Bảo dưỡng thường xuyên				227	
1	Bảo dưỡng cơ khí				171	
2	Phát dọn cỏ				56	
XIV.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị					
XIV.4	Sửa chữa thường xuyên				1.920	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
1	Thủy lợi Buôn Triết	Buôn Triết	Kênh N2: Từ vị trí K2+409 trở đi bản đáy và chân tường kênh bị hư hỏng nhiều	Sửa chữa kênh N2 từ vị trí K2+409 trở đi	450	
2	Thủy lợi Buôn Triết	Buôn Triết	Trạm bơm chống hạn: Bờ phải bê hüt bị sập, ống hüt bị đứt gãy; Kênh N2-13: Tường kênh bị sập 2 đoạn dài khoảng 25m	Sửa chữa bê hüt và ống hüt, sửa chữa kênh N2-13	150	
3	Đập dâng Dak Päl	Bông Krang	Kênh chính: Cổng tiêu tại K0+30: cửa vào và cửa ra bị hư hỏng nặng; tại K0+50 bờ kênh bên phải bị sạt lở hoàn toàn dài khoảng 15m. Cổng tiêu tại K0+600 khẩu độ nhỏ không đủ thoát lũ làm nước tràn bờ gây xói bờ kênh bên trái	Sửa chữa kênh và CTTK chính	450	
4	Đập dâng Buôn Diêu	Bông Krang	Kênh chính: Tại vị trí K2 chưa có cổng tiêu nên nước từ kênh đất đổ thẳng vào kênh chính gây xói.	Bổ sung cổng xả cát và cổng tiêu tại K2+00	100	
5	Đập dâng Yang Lah	Đắk Liêng	Đập dâng: Mái gia cố bên phải bị xói lở, bê tông bị đứt gãy	Sửa chữa đập dâng	150	
6	Hồ Buôn Lak đong	Krông Nô	Kênh N2 đoạn K0+393,4-:- K0+416,2 bằng đá xây bị hư hỏng nghiêm trọng	Sửa chữa kênh N2 đoạn K0+393,4-:-K0+416,2	70	
7	Đập dâng Yong Hak	Krông Nô	Đầu mối: Bị bồi lấp khoảng 1,5m. Tường phía bên trái đập dâng bị sụt lún, có dòng thấm ở chân tường khá lớn. Phía bên phải bị xói sâu khoảng 1,8m	Nạo vét, sửa chữa đập dâng	150	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
			Kênh chính: Tại vị trí K1 kênh đi sát bờ suối nên bị xói lở gây đứt gãy hoàn toàn khoảng 20m	Sửa chữa kênh chính tại K1	350	
8	Các công trình trên địa bàn huyện Lắk	Huyện Lắk	Sửa chữa các cửa van, thiết bị cơ khí, điện,....		50	
XV	Chi nhánh Mdrắk				1.642	
XV.1	Chi phí giao khoán BDTX				68	
XV.2	Bảo dưỡng thường xuyên				63	
1	Bảo dưỡng cơ khí				23	
2	Phát dọn cỏ				40	
XV.3	Kiểm định an toàn máy móc, thiết bị				-	
XV.4	Sửa chữa thường xuyên				1.511	
1	Hồ Krông Jing	Xã Cư Mta	Kênh N1: Nhiều đoạn bị bồi lắng riêng đoạn K0+300-:- K0+340 bị vỡ tường kênh; Kênh N2: Tại K0+200 bị vỡ bờ kênh 1 đoạn dài 60m và tại vị trí K1+100 kênh bị hư hỏng 1 đoạn dài 40m	Sửa chữa kênh N1 và kênh N2	300	
2	Hồ Ea Bôi	Xã Krông Jing	Mặt đập kết hợp đường giao thông liên thôn 2 xã Ea Lai và Krông Jing bằng đá dăm bị hư hỏng tạo thành nhiều ổ gà	Đắp bù mặt đập	150	
3	Hồ đội 36	Xã Ea Mlây	Đuôi tràn dài 10m rộng 8m bị xói lở và mặt đập bị cây xói hư hỏng	Gia cố đuôi tràn và mặt đập	200	

STT	CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	HIỆN TRẠNG	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	KINH PHÍ DỰ KIẾN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
4	Nâng cấp, sửa chữa công trình Hồ chứa nước Ea M'Doal, xã Ea Mdoal, huyện M'đrăk	xã Ea Mdoal	Theo chủ trương của UBND tỉnh tại công văn số 3680/UBND-KT ngày 09/5/2019 và Quyết định số 519/QĐ-STC ngày 30/12/2019 của Sở tài chính.		811	
5	Các công trình trên địa bàn huyện M'đrăk	Huyện M'đrăk		Sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện,....	50	
XVI	Chi phí dự phòng (sửa chữa đột xuất)				2.989	
B	Chi phí Bảo trì trích từ nguồn dịch vụ thủy lợi khác				630	
1	Văn phòng Chi nhánh Cư M'gar	Huyện Cư Mgar			100	
2	Văn phòng Chi nhánh Buôn Đôn	Huyện Buôn Đôn			90	
3	Văn phòng Chi nhánh M'Đrăk	Huyện M'Đrăk			90	
4	Văn phòng Chi nhánh Ea Súp	Huyện Ea Súp			200	
5	Văn phòng Chi nhánh Krông Pắc	Huyện Krông Pắc			150	
TỔNG					20.430	